

Bản án số: 49/2022/HNGĐ -ST

Ngày 31/8/2022

V/v ly hôn, tr A chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN D A

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Bường

2. Bà Vũ Thị Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang – thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương.

- Đại diện VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 31/8/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2022/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tr A chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐSXST- HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2022/QĐST- HNGĐ ngày 16/8/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **Lại Thị Ng**, sinh năm 1993

Nơi ĐKKHKT: thôn A, xã B, huyện X, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: thôn B, xã Q, huyện X, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: A **Trần Sỹ A**, sinh năm 1993

Nơi ĐKKHKT và cư trú cuối cùng: thôn A, xã B, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

(chị Ng có đơn xét xử vắng mặt, anh A vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lại Thị Ng trình bày: chị và A Trần Sỹ A tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Kiến Xương vào ngày 21/10/2017. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống không được hạnh phúc, nguyên nhân do anh A ham chơi, không chịu khó lao động, không có trách nhiệm với mẹ con chị nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở, sống ly thân với anh A từ tháng 3/2019. Từ tháng 10/2019 anh A đi khỏi địa phương, không liên lạc gì với chị, chị cũng không biết tin tức của anh A nên đã yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Trần Sỹ A mất tích. Tại Quyết định số 01/2022/QĐST-DS ngày 16/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương đã tuyên bố anh Trần Sỹ A mất tích. Từ khi Tòa án tuyên bố mất tích đến nay, chị không có tin tức gì của anh A, bố mẹ và em trai của anh A cũng đi khỏi địa phương, không liên lạc với ai và cũng không ai biết được tin tức gì. Nay để đảm bảo quyền lợi của mình chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Sỹ A.

Về con chung: chị và anh A có một con chung Trần Ngọc Thảo V, sinh ngày 23/6/2018, hiện đang ở với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu giải quyết việc góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: không có. Chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản cho bị đơn tuy nhiên đến nay anh Trần Sỹ A vẫn biệt tích.

Kết quả xác minh tại UBND xã B, huyện Kiến Xương về thời gian kết hôn, thời điểm, nguyên nhân mâu thuẫn như chị Ng trình bày. Từ khi có quyết định tuyên bố anh Trần Sỹ A mất tích đến nay, anh A không về địa phương và địa phương

cũng không biết được thông tin gì của anh A. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lại Thị Ng được ly hôn anh Trần Sỹ A. Về con chung giao cho chị Ng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Ngọc Thảo V, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết; về tài sản và nợ chung không giải quyết trong vụ án này. Về án phí chị Ngọc phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Lại Thị Ng khởi kiện xin ly hôn anh Trần Sỹ A có nơi cư trú cuối cùng tại xã B, huyện Kiến Xương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Chị Lại Thị Ng đề nghị xét xử vắng mặt, anh Trần Sỹ A đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị Ng và anh A tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Kiến Xương là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng mâu thuẫn nên anh, chị đã sống ly thân từ tháng 3/2019, anh A đi khỏi địa phương, không có tin tức nên Tòa án đã tuyên bố anh Trần Sỹ A mất tích. Do vậy căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Ng, quan điểm của Kiểm sát viên, xử cho chị được ly hôn anh A.

[5] Về quan hệ con chung: từ khi sống ly thân đến nay con chung Thảo V ở cùng chị Ng, anh A hiện mất tích. Do vậy chấp nhận yêu cầu của chị Ng giao con chung Trần Ngọc Thảo Vy cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng là đúng với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh Trần Sỹ A mất tích, chị Ng cũng không yêu cầu giải quyết nên việc cấp dưỡng nuôi con HĐXX không xem xét.

[6] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: chị Ng khai không có, Tòa án không ghi được ý kiến của anh A về nội dung này nên về tài sản và nợ chung không giải quyết trong vụ án này.

[7] Về án phí: chị Lại Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. **Về quan hệ hôn nhân:** xử cho chị Lại Thị Ng được ly hôn anh Trần Sỹ A.

2. **Về quan hệ con chung:** giao con chung Trần Ng Thảo Vy, sinh ngày 23/6/2018 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Anh Trần Sỹ A có quyền thăm nom con chung.

3. **Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:** không giải quyết trong vụ án này.

4. **Về án phí:** chị Lại Thị Ng phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng chị Ng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001684 ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, chị Ng đã nộp đủ án phí.

5. **Về quyền kháng cáo:** các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ